

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 09-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Triều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Riều; Ông Phan Tuấn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Hùng Nhân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Minh D, sinh ngày 30 tháng 8 năm 1993, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp S, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phạm Văn D, sinh năm 1965 và bà Trần Thị S, sinh năm 1968; Có vợ và 01 con, sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25 tháng 11 năm 2020. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Tôn Trường T, sinh năm 1979; (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp G, xã T, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Văn P, sinh năm 1963; (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp S, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Ông Phạm Văn D, sinh năm 1965; (Có mặt)
Nơi cư trú: Ấp S, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người làm chứng:

1/ Ông Trần Văn N, sinh năm 1959; (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp N, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2/ Chị Lê Thị Trúc M, sinh năm 1984; (Xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp B, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 ngày 28 tháng 01 năm 2020, sau khi đã uống rượu, bị cáo Phạm Minh D đi bộ đến Nhà văn hóa xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, để chơi Hội chợ. Khi đến nơi, bị cáo đi đến quây banh của anh Tôn Trường T để chơi. Trong lúc chơi, giữa bị cáo và anh T xảy ra mâu thuẫn với nhau, rồi bị cáo bỏ về. Khi đi đến nhà ông Võ Văn P, bị cáo đi vào phía sau nhà lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm và cầm đi lại chỗ quây banh của anh T. Đến nơi, bị cáo dùng dao chém anh T: Nhát thứ nhất bị cáo dùng dao chém trúng vào lưng anh T nhưng không gây thương tích, nhát thứ hai chém trúng vào hông sườn anh T nhưng không gây thương tích, bị cáo tiếp tục dùng dao chém từ trên xuống và anh T dùng tay phải đỡ nên bị thương tích. Thấy anh T bị chém nên ông Trần Văn N và chị Lê Thị Trúc M, đang cùng bán với anh T can ngăn và đưa anh T đi Bệnh viện. Sau đó, Công an mời bị cáo Phạm Minh D về làm việc và thu giữ vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) con dao dài 40cm, bằng sắt (Lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, cán dao bằng sắt dài 10cm).

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/2020/TgT ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Tiền Giang xác định thương tích của bị hại Tôn Trường T là:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy hở xương trụ tay phải;
- Sẹo vết thương 1/3 trên sau cẳng tay phải;
- Sẹo mổ từ 1/3 trên cẳng tay đến 1/3 giữa sau cẳng tay phải.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Tôn Trường T là 13% (Mười ba phần trăm).

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSTXGC ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, đã truy tố bị cáo Phạm Minh D về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận hay yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh D từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 40cm, bằng sắt (Lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, cán dao bằng sắt dài 10cm).

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện gia đình bị cáo đã đền bù chi phí điều trị thương tích cho bị hại Tôn Trường T là 16.000.000 đồng. Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi do mình gây ra, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của mình. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Minh D khai nhận, ngày 28/01/2020, trong lúc chơi tại quây banh của anh T, giữa bị cáo và anh T xảy ra mâu thuẫn với nhau, sau đó bị cáo bỏ về. Khi đi đến nhà ông Võ Văn P, do đã uống rượu trước đó nên bị cáo không kiềm chế được và đi vào phía sau nhà lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, cầm đi lại chỗ quây banh của anh T. Đến nơi, bị cáo dùng dao chém anh T: Nhát thứ nhất bị cáo chém trúng vào lưng anh T nhưng không gây thương tích, nhát thứ hai chém trúng vào hông sườn anh T nhưng không gây thương tích, bị cáo tiếp tục dùng dao chém từ trên xuống và anh T dùng tay phải đỡ nên bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo và người bị hại không quen biết trước, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, mặc dù có nhiều cách để giải quyết, nhưng bị cáo lại chọn dùng bạo lực, sử dụng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, không những đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ tính mạng và sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự ở địa phương, dư luận bức xúc trong xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một khoảng thời gian, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân tốt, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thái độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo; Bị cáo có thời gian tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (Một) con dao dài 40cm, bằng sắt (Lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, cán dao bằng sắt dài 10cm), là hung khí bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, là tài sản của ông Võ Văn P, ông P không biết việc bị cáo lấy và phạm tội và không có ý kiến gì đối với con dao trên, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 47 của Bộ luật hình sự;
- Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phạm Minh D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 11 năm 2020.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao dài 40cm, bằng sắt (Lưỡi dao bằng sắt dài 30cm, cán dao bằng sắt dài 10cm).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Triều